

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN: CÔNG NGHỆ - KHỐI 11
(Năm học 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. **Số lớp: 1;** Số học sinh: 29; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): Không

2. **Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên: 02;

Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0. Đại học: 2. Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 02; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Xô nhựa có nắp	4	Bài 10. Chế biến, bảo quản thức ăn cho vật nuôi	
	Màn nylon	4		
	Chày sứ	4		
	Cối sứ	4		
	Cân	4		
	Túi ủ nylon, dao, thớt...	4		

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn: Sinh	01	1 phòng ngăn đôi (Phía ngoài là phòng dành cho HS học, bên trong là khu để hóa chất + đồ dùng DH)	

II. Kế hoạch dạy học:

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết.

HK1: 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết (4 tiết ôn tập và kiểm tra);

HK2: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết (4 tiết ôn tập và kiểm tra).

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I

Tuần	Số tiết PPCT	Bài học/ chủ đề/ chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Ghi chú
Chương I – Giới thiệu chung về chăn nuôi				
1	1		- Trình bày được vai trò và triển vọng của chăn nuôi trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	
	2			
2	3	Bài 1. Vai trò và triển vọng của chăn nuôi (03 tiết)	- Nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi. - Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.	
	4			
3	5	Bài 2. Vật nuôi và phương thức chăn nuôi (03 tiết)	- Phân loại được vật nuôi theo nguồn gốc, đặc tính sinh vật học và mục đích sử dụng. - Nêu được các phương thức chăn nuôi chủ yếu ở nước ta - Nêu được xu hướng phát triển của chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới (Ví dụ: Các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm sạch, mô hình chăn nuôi bền vững, phát triển chăn nuôi theo chuỗi khép kín). - Nêu được đặc điểm cơ bản của chăn nuôi bền vững, chăn nuôi thông minh	
	6			
Chương II – Công nghệ giống vật nuôi				
4	7	Bài 3. Khái niệm, vai trò của giống trong chăn nuôi (03 tiết)	- Trình bày được khái niệm giống vật nuôi. - Trình bày được vai trò của giống trong chăn nuôi.	
	8			
5	9	Bài 4. Chọn giống vật nuôi (03 tiết)	- Nêu các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi. - Nêu được một số phương pháp chọn giống vật nuôi. - Lựa chọn được phương pháp chọn giống phù hợp với mục đích chăn nuôi.	
	10			
6	11			
	12			
7	13	Bài 5. Nhân giống vật nuôi (03 tiết)	- Nêu được các phương pháp nhân giống vật nuôi	
	14			
8	15	Ôn Tập	- Hệ thống hóa kiến thức bằng SDTD, câu hỏi TN	

	16	Kiểm tra giữa hk1		
9	17	Bài 5. Nhân giống vật nuôi (tt)	- Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp với mục đích sử dụng.	
	18	Bài 6. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi (03 tiết)	- Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong nhân giống vật nuôi.	
10	19		- Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn giống vật nuôi	
	20			
Chương III: Công nghệ thực sản chăn nuôi				
11	21	Bài 7. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi (03 tiết)	- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn của vật nuôi.	
	22			
12	23		- Giải thích được thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn đối với vật nuôi	
	24	Bài 8. Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi (03 tiết)	- Mô tả được các phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi.	
13	25		- Trình bày được một số ứng dụng cao trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.	
	26			
14	27	Bài 9. Bảo quản thức ăn chăn nuôi (03 tiết)	- Mô tả được các phương pháp bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi.	
	28		- Trình bày được một số ứng dụng cao trong bảo quản thức ăn chăn nuôi.	
15	29			
	30	Bài 10. Thực hành: Chế biến, bảo quản thức ăn cho vật nuôi (03 tiết)	- Thực hiện được việc chế biến một số loại thức ăn chăn nuôi.	
16	31		- Thực hiện được việc bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi.	
	32			
17	33	Ôn tập kiểm tra cuối hk 1	- Hệ thống kiến thức chương 1, 2,3	
	34	Kiểm tra cuối hk1		
Chương IV: Phòng, trị bệnh cho vật nuôi				
18	35	Bài 11. Vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi (02 tiết)	- Trình bày được vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi.	
	36		- Đề xuất được biện pháp an toàn cho người, vật nuôi và môi trường.	
HỌC KÌ 2				

19	37	Bài 12. Một số bệnh phổ biến ở lợn và biện pháp phòng, trị (03 tiết)	- Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở lợn.	
	38			
20	39	Bài 13. Một số bệnh phổ biến ở gia cầm và biện pháp phòng, trị (03 tiết)	- Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở gia cầm.	
	40			
21	41			
	42			
22	43	Bài 14. Một số bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng, trị (03 tiết)	- Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò.	
	44			
23	45	Bài 15. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi (02 tiết)	- Trình bày được ứng dụng của công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.	
	46			
24	47			
Chương V: Công nghệ chăn nuôi				
24	48	Bài 16. Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi (03 tiết)	- Trình bày được những yêu cầu về chuồng nuôi của một số loại vật nuôi phổ biến. - Đề xuất được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.	
25	49			
	50			
26	51	Ôn tập giữa học kỳ II		
	52	Kiểm tra giữa học kỳ II		
27	53	Bài 17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi (03 tiết)	- Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến. - Thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình kĩ thuật chăn nuôi.	
	54			
28	55	Bài 18. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP (02 tiết)	- Phân tích được quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.	
	56			
29	57	Bài 19. Chăn nuôi công nghệ cao	- Mô tả được một số mô hình chăn nuôi công nghệ cao (Ví dụ: hệ thống	
	58			

30	59	(02 tiết)	chăn nuôi cung cấp khẩu phần ăn tự động; hệ thống chăn nuôi thu gom, phân loại trứng tự động; hệ thống chăn nuôi vắt sữa bò tự động).	
	60	Bài 20. Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi (04 tiết)→ 3 t	- Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi.	
31	61		- Chế biến được một số sản phẩm chăn nuôi bằng phương pháp đơn giản	
	62			
Chương VI – Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi				
32	63	Bài 21. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi (02 tiết)→ 3t	- Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.	
	64		- Có ý thức bảo vệ môi trường, vận dụng vào thực tiễn chăn nuôi ở gia đình và địa phương.	
33	65	Ôn tập kiểm tra cuối hk2	- Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng học kì II.	
	66		- Vận dụng để trả lời các câu hỏi, làm bài tập	
34	67	Kiểm tra cuối hk2	Làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung trong học kì II.	
	68	Bài 22. Xử lí chất thải chăn nuôi (03 tiết)	- Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong xử lí chất thải chăn nuôi.	
35	69		- Nêu được ứng dụng của công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường chăn nuôi (Ví dụ: đệm lót sinh học, các chế phẩm và quy trình thu gom, xử lí chất thải chăn nuôi).	
	70			

2. Chuyên đề lựa chọn: *Không*

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ I	45'	Tuần 8 (23/10/2023-28/10/2023)	1. Kiến thức: - Hệ thống kiến thức, kỹ năng của chương 1, 2. - Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về năng lực: Rèn năng lực tự học, giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên giấy (trắc nghiệm và tự luận)
Cuối học kỳ I	45'	Tuần 17 (22/12/2023-	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học	Trên giấy (trắc nghiệm và tự luận)

		30/12/2023)	- Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về năng lực: Rèn năng lực tự học, giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.	luận)
Giữa học kỳ II	45'	Tuần 26 (11/03/2024-16/03/2024)	1. Kiến thức - Hệ thống kiến thức, kỹ năng của chương 4. - Vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về năng lực: Rèn năng lực tự học, giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên giấy (trắc nghiệm và tự luận)
Cuối học kỳ II	45'	Tuần 34 (06/05/2024-11/05/2024)	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về năng lực: Rèn năng lực tự học, giải quyết vấn đề. 3. Về phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.	Trên giấy (trắc nghiệm và tự luận)

III. Các nội dung khác (nếu có): Không

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Văn Nghĩa

Đông Giang, ngày 05 tháng 09 năm 2023.

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hữu Nhân